

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày **09/8/2019**

“V/v ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng
Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/4/ 2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019, giữa :

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim A (T), sinh năm 1985. Trú tại: Thôn X, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* **Bị đơn:** Ông **Bùi Hùng Q**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:** Tôi (Nguyễn Thị Kim A) và anh Bùi Hùng Q tổ chức đám cưới vào năm 2004 và đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi ly hôn hai vợ chồng tôi chung sống tại thôn X, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Q không lo làm ăn, thường hay uống rượu về nhà vợ chồng thường gây gổ nhau, nhiều lúc tức giận anh Q có đánh tôi. Mặc dù tôi cũng khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không nghe theo. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu anh Q nữa nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông Quốc có 03 con chung tên Bùi Thị Thanh T1, sinh ngày 07/8/2004; Bùi Minh T2, sinh ngày 10/11/2005 và Bùi Minh H, sinh ngày 13/6/2012. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi

Thị Thanh T1 và Bùi Minh H và giao con Bùi Minh T2 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi chỉ yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng để nuôi con Bùi Minh H mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tài sản chung tôi và anh Bùi Hùng Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không ai nợ nần vợ chồng tôi.

*** Bị đơn - ông Bùi Hùng Q trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Q) xác nhận lời trình bày của bà A về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bản thân tôi có uống rượu bia nên lúc bực tức vợ chồng có cãi nhau, tôi có đánh bà A một lần. Do giận tôi nên bà A về sống tại nhà cha mẹ đẻ từ tháng 10/2018 cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng gần 01 năm, nay tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu bà A nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và bà A có 03 con chung tên Bùi Thị Thanh T1, sinh ngày 07/8/2004, Bùi Minh T2, sinh ngày 10/11/2005 và Bùi Minh H, sinh ngày 13/6/2012. Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao 02 con chung Bùi Thị Thanh T1 và Bùi Minh H cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Bùi Minh T2 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tài sản chung tôi và cô Nguyễn Thị Kim A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không ai nợ nần vợ chồng tôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

** Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A về việc ly hôn đối với ông Bùi Hùng Q. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim A và ông Bùi Hùng Q, giao 02 con Bùi Thị Thanh T1, sinh ngày 07/8/2004 và Bùi Minh H, sinh ngày 13/6/2012 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Bùi Minh T2, sinh ngày 10/11/2005 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Hùng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Kim A mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con Bùi Minh H đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Bùi Hùng Q không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 03 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Bùi Hùng Q; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Ngày 04/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Bùi Hùng Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 quyển số I/2005, ngày 20/5/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà A là do tính tình vợ chồng không hợp, ông Q không lo làm ăn, thường hay uống rượu bia say xỉn khi về nhà vợ chồng thường xảy ra gây gổ, nhiều lần sau khi đi uống rượu bia về ông Q đánh bà A. Mặc dù bà A cũng nhiều lần khuyên nhủ nhưng vẫn không có kết quả. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà A xác định về tình cảm không còn thương yêu ông Q nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A đối với ông Bùi Hùng Q, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà A và ông Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, ông Q không lo tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, thường hay uống rượu bia và về nhà nhiều lần la mắng đuổi đánh vợ con, không xây dựng hạnh phúc gia đình và bỏ mặc mẹ con bà dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mặc dù bà đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng vẫn không đạt được kết quả. Hiện tại bà A và ông Q đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm chăm sóc và bỏ mặc nhau.

Theo biên bản xác minh ngày 10/5/2019 của Tòa án thì bà Nguyễn Thị Kim A và ông Bùi Hùng Q vẫn đang cư trú tại địa chỉ trên và địa phương cũng xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà A và ông Q có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức nghiêm trọng, ông Q cũng thường xuyên uống rượu bia về nhà có tiếng lớn trong gia đình với vợ con. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà A, ông Q đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông Q là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu không đồng ý về việc ly hôn của ông Bùi Hùng Q, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân là do ông thường hay uống rượu bia về nhà la mắng đuổi đánh vợ con, không quan tâm đến gia đình, mặt khác từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông không có giải pháp nào níu kéo hạnh phúc, hàn gắn với bà A. Tại phiên tòa bà A vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ bản thân ông Q cũng không có thiện chí cũng như không còn tha thiết

gắn bó, xây dựng hạnh phúc với bà A nên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của ông không có cơ sở để xem xét.

[3] *Về con chung*: Bà A và ông Q xác định có 03 con chung tên là Bùi Thị Thanh T1, sinh ngày 07/8/2004, Bùi Minh T2, sinh ngày 10/11/2005 và Bùi Minh H, sinh ngày 13/6/2012. Ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị Thanh T và Bùi Minh H, yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con Bùi Minh H đủ 18 tuổi, giao con Bùi Minh T2 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Q đồng ý với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của bà A.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của trẻ nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Hơn nữa, cả cháu T1 và cháu H đều có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu T2 có nguyện vọng được ở với cha. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Bùi Thị Thanh T và cháu Bùi Minh H cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Minh T2 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, bà A yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Còn ông Q đồng ý cấp dưỡng 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của bà A về việc cấp dưỡng nuôi con chung cũng như ý chí tự nguyện của ông Q là phù hợp Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Bùi Hùng Q đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ do đó cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Bùi Hùng Q.

2. Về con chung: xử Giao 02 con chung Bùi Thị Thanh T1, sinh ngày 07/8/2004 và Bùi Minh T2, sinh ngày 10/11/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Minh H, sinh ngày 13/6/2012 cho ông Bùi Hùng Q trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002200 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông Bùi Hùng Q phải chịu.

Án xử sơ thẩm, báo các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải